Ủy Ban Nhân Dân QuẬn 4

**Phòng Giáo DỤc VÀ Đào TẠO**

**NGÂN HÀNG ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: HÓA 8 (45 Phút)**

**NĂM HỌC 2017-2018**

**ĐỀ 1**

**MS: H8 - 01**

**Câu 1:** Phân loại và gọi tên các hợp chất sau: (2 đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công thức hóa học | Phân loại | Gọi tên |
| CaO |  |  |
| KBr |  |  |
| Mg(OH)2 |  |  |
| ZnCl2 |  |  |
| BaSO4 |  |  |
| N2O5 |  |  |
| NaOH |  |  |
| Fe(NO3)2 |  |  |

**Câu 2:** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau: (3 đ)

1. Ca + O2 → …….
2. KMnO4 → K2MnO4 + MnO2 + …….
3. H2 + O2 → ……
4. ……. + CuO → Cu+ H2O
5. SO3 + H2O → ……..
6. Al + H2SO4 → ….. +H2

**Câu 3***:* Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết 3 lọ mất nhãn chứa 3 lọ riêng biệt: KOH, HCl , Na2SO4. (1 đ)

**Câu 4***:* Vì sao con người càng lên cao (đồi núi) thì có cảm giác khó thở? (1 đ)

**Câu 5**: Cho 11,2g sắt tác dụng vừa đủ với dung dịch axit clohidric thu được một chất khí A và dung dịch B. (3 đ)

1. Viết các phương trình hóa học xảy ra.
2. Tính thể tích chất khí A ở điều kiện tiêu chuẩn
3. Tính nồng độ mol có trong 400ml dung dịch B.

Fe = 56; O = 16; H = 1; Cl = 35,5; Cu = 64; S = 32

**ĐỀ 2**

**MS: H8 - 02**

**Câu 1:** Hoàn thành bảng sau: (2 đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Công thức hóa học | Phân loại |
| HCl |  |
| Ca(OH)2 |  |
| ZnSO4 |  |
| P2O5 |  |

**Câu 2:** Mô tả hiện tượng và viết PTHH (1,5 đ)

1. Cho một mảnh kẽm Zn (hoặc 2-3 hạt kẽm) vào ống nghiệm và rót 2-3ml dung dịch axit clohidric HCl vào đó.
2. Cho CaO vào nước.

**Câu 3:** Vì sao sự cháy của 1 vật trong không khí xảy ra chậm và tạo ra nhiệt độ thấp hơn so với sự cháy của một vật đó trong khí oxi? (1 đ)

**Câu 4:** (1 đ)Hoà tan 20 gam muối vào nước được dd có nồng độ 10%

1. Tính khối lượng dd nước muối thu được
2. Tính khối lượng nước cần dùng cho sự pha chế

**Câu 5**: Hoàn thành các phương trình hóa học sau: (2,5 đ)

1. Al + ? → Al2(SO4)3 + ?
2. Ba+ H2O →? + ?
3. ? + ? → P2O5
4. ? + H2 → Fe + ?
5. Na2O+ H2O → ?

**Câu 6:**

* 1. Cho 19,5g kim loại kẽm tác dụng hoàn toàn với dung dịch axit clohidric. (2đ)

1. Tính thể tích khí hidro sinh ra ở điều kiện tiêu chuẩn
2. Tính khối lượng axit đã dùng.

Cho: Ba = 137; Na = 23; Fe = 56; Cl = 35,5; H = 1; O = 16; Zn = 65

* 1. Tính số mol của muối bari clorua (BaCl2) có trong 200g dung dịch muối bari clorua 35% (1 đ)

**ĐỀ 3**

**MS: H8 - 03**

**Câu 1:** (1 điểm)

Phân loại và gọi tên các hợp chất sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Phân loại | Gọi tên |
| CaO |  |  |
| BaCO3 |  |  |
| H2SO4 |  |  |
| NaOH |  |  |

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Mô tả hiện tượng xảy ra khi :

1. Đốt cháy photpho đỏ trong bình chứa khí oxi. Nếu ta đưa mảnh giấy quỳ tím ẩm vào trong lọ thì giấy quỳ tím sẽ có màu sắc như thế nào?
2. Cho dung dịch axit clohidric vào ống nghiệm có chứa viên kẽm.

**Câu 3:** (1 điểm)

Em hãy giải thích vì sao không được bảo quản mật ong trong tủ lạnh?

**Câu 4:** (1 điểm)

Cho 1,15g Natri vào nước tạo thành 100ml dung dịch NaOH. Tính nồng độ mol/l của dung dịch NaOH.

**Câu 5:** (2,5 điểm)

Bổ túc và hoàn thành các phương trình phàn ứng sau:

1. KClO3 → ……… + ……….
2. Al + ……….. → Al2(SO4)3 + …………
3. Ca + H2O → ………. + …………
4. ……….. + ……….. → P2O5
5. ……….. + H2 → Pb + ………..

**Câu 6:** (3 điểm)

Cho 6,5g Kẽm vào dung dịch axit Clohidric . Tính thể tích khí Hidro sinh ra (đktc) và khối lượng axit Clohidric cần dùng.

Nếu toàn bộ lượng khí Hidro sinh ra ở trên được dùng để khử đồng (II) oxit, thì có bao nhiêu g đồng được tạo thành?

Cho Zn = 65, H = 1, Cl =35,5, O =16, Cu =64

**ĐỀ 4**

**MS: H8 - 04**

**Câu 1**: (2 điểm) Cho các chất sau: Fe2O3, H2SO4, KNO3, NaOH

Hãy phân loại và gọi tên các chất theo Oxit, Axit, Bazơ, Muối

**Câu 2:** (3 điểm) Hoàn thành các phản ứng bằng công thức hóa học của các chất, ghi rõ điều kiện (nếu có)

1. Al + ? 🡪 AlCl3 + ?
2. Fe + ? 🡪 Fe3O4
3. KClO3 🡪 ? + ?
4. CaO + H2O 🡪 ?
5. ? + ? 🡪 H3PO4
6. H2 + CuO 🡪 ? + ?

**Câu 3:** (1 điểm) Bằng phương pháp hóa học, hãy nhận biết 3 chất lỏng bị mất nhãn sau: *HCl, NaOH, NaCl*

**Câu 4:** (1 điểm)

Em hãy nêu những biện pháp chống ô nhiễm nguồn nước ở điạ phương em.

**Câu 5:** (3 điểm)Toán

**5.1,** Tính số mol CuSO4 có trong 500 g dung dịch CuSO4 25%

**5.2.** Dẫn khí Hidro đi qua ống sứ có chứa 64 gam bột đồng (II) oxit CuO đang được đun nóng

* 1. Viết PTHH
  2. Tính khối lượng kim loại thu được sau phản ứng
  3. Để có đủ lượng khí hidro dùng cho phản ứng trên thì cần phải dùng hết bao nhiêu gam kẽm Zn phản ứng với axit clohidric HCl?

Cho biết: *Cu = 64, S = 32, O = 16, Zn = 65, H = 1, Cl = 35,5*

**ĐỀ 5**

**MS: H8 - 05**

**Câu 1:** (1 điểm)

Trong các chất sau đây, chất nào thuộc loại oxit, axit, bazơ và muối?

KOH , H3PO4 , FeCl3 , SO3

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Mô tả, nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học (nếu có):

1. Cho mẫu natri vào cốc nước, sau đó cho giấy quỳ tím vào.
2. Nhỏ từ từ dung dịch axit sunfuric loãng H2SO4 vào ống nghiệm chứa mạt sắt.

**Câu 3:** *(1 điểm)*

Những đám cháy (hỏa hoạn) thường gây tác hại nghiêm trọng về vật chất và cả sinh mạng con người. Để dập tắt đám cháy người ta thường dung nước, điều này có đúng trong trường hợp cháy do xăng dầu không? Vì sao?

**Câu 4:** (1 điểm)

Tính số mol chất tan có trong 250g dung dịch NaOH 10%.

**Câu 5:**(2,5 điểm)

Hoàn thành các phương trình phản ứng sau: (ghi rõ đk nếu có)

1. KClO3 → ? + ?
2. CuO + H2 → ? + ?
3. P2O5  + H2O → ?
4. ? + ? → Ca(OH)2
5. CH4 + O2 → ? + ?

**Câu 6:** (3 điểm)

Cho 13g kẽm tác dụng vừa đủ với dung dịch axit clohidric HCl.

1. Viết PTHH.
2. Tính khối lượng muối tạo thành.
3. Tính thể tích khí sinh ra (đktc)
4. Nếu trong phòng thí nghiệm có kim loại Zn, Al và dung dịch HCl, thì với cùng một lượng các kim loại trên tác dụng với dung dịch HCl thì kim loại nào cho nhiều khí H2 hơn?

(Biết Na = 23 , O = 16 , H = 1 , Zn = 65 , Cl = 35,5 , Al = 27)

**ĐỀ 6**

**MS: H8 - 06**

**Câu 1:** (2 điểm)

Gọi tên và phân loại các chất có công thức hóa học sau:

1. H3PO4
2. Fe(OH)3
3. N2O5
4. NaHSO4

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Từ KClO3, MnO2, Zn, dung dịch HCl. Hãy viết PTHH điều chế:

1. Khí oxi.
2. Khí hidro.
3. Nước.

(ghi rõ đk phản ứng)

**Câu 3: (**2,5 điểm)

1. Nêu hiện tượng, viết PTHH (nếu có)
   * Dẫn H2 qua CuO đun nóng.
   * Thả viên natri vào nước.
2. Bằng phương pháp hóa học, nhận biết 3 dung dịch sau: NaOH, HCl, NaNO3.

**Câu 4:** (2 điểm)

Bổ túc và viết thành PTHH các phản ứng sau:

1. P + O2 → ?
2. KMnO4 → ? + ? + ?
3. ? + ? → Ca(OH)2
4. Al + H2SO4 → ? + ?

**Câu 5:** (2 điểm)

Hòa tan 11,2 gam sắt trong dung dịch axit clohidric HCl 15%.

1. Viết PTHH
2. Tính thể tích khí tạo thành (đktc).
3. Tính khối lượng dung dịch HCl 15% cần dung.

(Biết Fe = 56, H = 1, Cl =35,5)

**ĐỀ 7**

**MS: H8 - 07**

**Câu 1:** (2 đ)

**Bổ túc và cân bằng các phản ứng sau:**

1. S + ……. → SO2
2. Mg + HCl → …… + ……
3. P2O5 + H2O → …….
4. CuO + H2 → …… + ……

**Câu 2:** (1 đ)

Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các lọ mất nhãn sau: NaOH, HCl, KNO3

**Câu 3:** (1 đ)

Cho một mẫu Natri vào cốc nước, sau đó cho quỳ tím vào dung dịch mới tạo thành thì quỳ tím sẽ như thế nào? Viết phương trình phản ứng minh họa.

**Câu 4:** (2 đ)

Đọc tên và phân loại những chất có công thức hóa học ghi dưới đây:

H2SO4, Mg(OH)2, AlCl3, CO2

**Câu 5:** (1 đ)

Khi thu khí O2 bằng phương pháp đẩy không khí thì phải đặt vị trí ống nghiệm như thế nào? Giải thích?

**Câu 6:** (3 đ)

Cho 19,5 gam kẽm tác dụng hết với axit clohidric 10% thì sinh ra một muối và khí hidro

1. Viết phương trình phản ứng.
2. Tính thể tích khí hidro sinh ra (ở đktc)
3. Tính khối lượng muối tạo thành.
4. Tính khối lượng dung dịch axit clohidric đã dùng.

Zn = 65, H = 1, S = 32, O = 16

**ĐỀ 8**

**MS: H8 - 08**

**Câu 1:** (1 đ)

Phân loại các hợp chất sau đây:

HCl, AgNO3, CO2, Cu(OH)2

**Câu 2:** (1,5 đ)Mô tả hiện tượng vàviết phương trình phản ứng khi:

1. Cho mẫu natri nhỏ vào cốc nước, sau đó cho quì tím vào dung dịch mới tạo thành.
2. Cho miếng nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch HCl

**Câu 3:** (1 đ)Người ta dùng hidro để bơm vào khinh khí cầu, bóng thám không. Hãy cho biết ứng dụng trên dựa vào tính chất nào của hidro?

**Câu 4**: (1 đ)Hòa tan 5,85 gam NaCl vào nước được 500 ml dung dịch. Tính nồng độ mol/l của dung dịch NaCl.

**Câu 5:** (2,5 đ)

1. K + H2O → ………………… + ………………….
2. Mg + H2SO4 → ………………… + ………………….
3. CuO + H2 → ………………… + ………………….
4. Fe + O2 → ………………… + ………………….
5. H2O + CO2 → ………………… + ………………….

**Câu 6:** (3 đ)Cho 4,8 gam magie tác dụng vừa đủ với dung dịch axit sunfuric thu được dung dịch muối magie sunfat và khí hidro

1. Viết phương trình phản ứng xảy ra?
2. Tính thể tích khí H2 (ở đktc) thu được.
3. Tính khối lượng muối tạo thành.
4. Dẫn khí hidro thu được ở trên qua CuO đun nóng. Tính khối lượng Cu thu được biết hiệu suất phản ứng này là 80%.

Na = 23, Cl = 35,5, Mg = 24, H = 1, S = 32, O = 16, Cu = 64

**ĐỀ 9**

**MS: H8 - 09**

**Câu 1**: (2 điểm)

Cho các chất sau: K2CO3, H3PO4, Cu(OH)2, Fe2O3

1. Hãy phân loại các chất theo Oxit, Axit, Bazơ, Muối
2. Gọi tên các hợp chất trên

**Câu 2:** Hoàn thành các phản ứng sau (3 điểm)

1. Zn + HCl 🡪 ? + ?
2. Fe + O2 🡪 ?
3. ? + ? 🡪 H3PO4
4. PbO + H2 🡪 ? + ?
5. Al + H2SO4 🡪 ? + ?
6. K + H2O 🡪 ? + ?

**Câu 3:** (1 điểm)

Bằng phương pháp hóa học, hãy nhận biết 3 lọ mất nhãn chứa các dung dịch sau:

*H2SO4, NaOH, BaCl2*

**Câu 4:** (1 điểm)

Nêu biện pháp dập giảm sự cháy.

**Câu 5:** (3 điểm) Toán

**5.1.** Hòa tan 29,25g muối natri clorua vào 200ml nước. Tính nồng độ mol của dung dịch muối natri clorua.

**5.2,** Hòa tan hoàn toàn 7,1 gam điphotpho pentaoxit vào nước.

* 1. Viết PTHH
  2. Tính khối lượng sản phẩm thu được
  3. Cho quỳ tìm vào dung dịch thu được thì quỳ tím chuyển sang màu gì?

Cho biết: *P = 31, O = 16, H = , Na = 23 , Cl= 35,5*

**ĐỀ 10**

**MS: H8 - 10**

**Câu 1**: (1 điểm)

Cho các chất sau: Na2CO3, H2SO4, Mg(OH)2, FeO

Hãy phân loại các chất theo Oxit, Axit, Bazơ, Muối

**Câu 2:** Hoàn thành các phản ứng sau *(*2,5 điểm)

1. Fe + O2 🡪 ?
2. ? + ? 🡪 H2SO4
3. CuO + H2 🡪 ? + ?
4. CaO + H2O 🡪 ?
5. Zn + HCl 🡪 ? + ?

**Câu 3:** (1,5 điểm)

Mô tả hiện tượng và viết phương trình:

1. Khi đốt lưu huỳnh trong lọ đựng oxi
2. Khi cho Natri vào cốc đụng nước.

**Câu 4:** (1 điểm)

Nêu biện pháp dập giảm sự cháy

**Câu 5:** (1 điểm)

Hòa tan hoàn toàn 52 gam muối bari clorua BaCl2 vào nước thu được 500ml dung dịch. Tính nồng độ mol/lit của dung dịch thu được.

**Câu 6:** (3 điểm)

Cho 32,5 gam kẽm tác dụng vừa đủ với 150g dung dịch axit clohiđric. Thì thu được muối kẽm clorua và khí hiđrô thoát ra (đktc).

1. Viết phương trình phản ứng
2. Tính khối lượng muối kẽm clorua.
3. Tính thể tích khí hiđrô sinh ra
4. Tính nồng độ phần trăm dung dịch muối thu được.

Biết Zn = 65, H = 1, Cl = 35,5 ,

**ĐỀ 11**

**MS: H8 - 11**

**Câu 1**: (1,5 điểm)

Cho các chất sau: NaOH, SO2, HNO3, CuCl2, Al2(SO4)3, MgO

Hãy phân loại và gọi tên các chất theo Oxit, Axit, Bazơ, Muối

**Câu 2:** (2,5 điểm)

Hoàn thành chuỗi phản ứng sau:

*KMnO4 🡪 O2 🡪 Fe3O4 🡪 H2O 🡪 H2SO4 🡪 Al2(SO4)3*

**Câu 3:** (1 điểm)

Bằng phương pháp hóa học, hãy nhận biết 3 dung dịch bị mất nhãn sau: *NaOH, NaCl, HCl*

**Câu 4:** (1 điểm)

Trang sức bằng vàng sử dụng lâu ngày vẫn sáng bóng, còn trang sức làm bằng đồng thì lại bị đen sau một thời gian sử dụng. Em hãy giải thích nguyên nhân vì sao có hiện tượng trên, viết phương trình hóa học chứng minh

**Câu 5:** (1 điểm)

Tính số mol chất tan có trong 300 g dung dịch CuSO4 16%

**Câu 6:** (3 điểm)

Cho 26g Kẽm tác dụng vừa đủ với dung dịch axit clohidric HCl, thu được dung dịch A và khí B

* 1. Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học của phản ứng trên
  2. Dung dịch A có làm đổi màu quỳ tím không? Vì sao?
  3. Tính thể tích khí B sinh ra (ở đktc)
  4. Tính khối lượng axit clohidric HCl đã phản ứng.

Cho biết: *Cu = 64, S = 32, O = 16, Zn = 65, H = 1, Cl = 35,5*

**ĐỀ 12**

**MS: H8 - 12**

**Câu 1:**(1,0 điểm)

Phân loại các chất :Oxit, Axit, Bazơ, Muối: H2SO4, CaO, BaCl2, NaOH

**Câu 2:** (2,5 điểm*)*

Hoàn thành các phản ứng:

a) P + O2

b) CuO + H2

c) KClO3

d) Fe + HCl

e) Na + H2O

**Câu 3:** (2,5 điểm)

3.1. Có thể dùng nước để dập tắt đám cháy do cồn (rượu etylic) gây ra không? Vì sao? Nêu hai biện pháp dập tắt đám cháy nhỏ trên?

3.2. Mô tả hiện tượng , viết phương trình:

* Cốc1: hòa tan bột Canxioxit (CaO) vào nước
* Cốc 2: hòa tan bột điphotphopentaoxit( P2O5) vào nước

Cho lần lượt mảnh giấy quỳ tím vào 2 cốc, nhận xét sự thay đổi màu của giấy quỳ.

**Câu 4:** (1,0 điểm)

Tính số mol axit sunfuric có trong 196 gam dung dịch H2SO4 5%

**Câu 5:** (3,0 điểm)

5.1. Hòa tan hoàn toàn 13gam kẽm vào dung dịch axit clohidric HCl.

a) Tính thể tích khí Hidro thoát ra (đktc)

b) Tính khối lượng axit clohiric cần dùng.

5.2. Tính khối lượng Kaliclorat đem phân hủy để điều chế một lượng oxi bằng lượng oxi thu được khi điện phân 5,4 g nước.

*Cho Zn=65; Cl= 35,5;* *H = 1; O= 16*, *K = 39*, *S = 32*